TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2020 /QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Quang KH; sinh năm: 1985. Địa chỉ Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Chị Hà Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang KH và chị Hà Thị L kết hôn hợp pháp ngày 29/11/2007 tại UBND thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chung sống tại thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn, chị Hà Thị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hai bên đã tự hòa giải nhưng không được, sau đó thì vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hôn nhân không thể hàn gắn để đoàn tụ được nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Quang Vũ, sinh ngày 26/10/2007 cho anh Trần Quang KH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Giao cháu Trần Hà Thu Thủy, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thủy đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, anh Trần Quang Khai thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang KH và chị Hà Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Quang Vũ, sinh ngày 26/10/2007 cho anh Trần Quang KH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Giao cháu Trần Hà Thu Thủy, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thủy đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Anh Trần Quang KH thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Trần Quang KH đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004344ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Trần Quang KH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Đăk Hà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.